

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

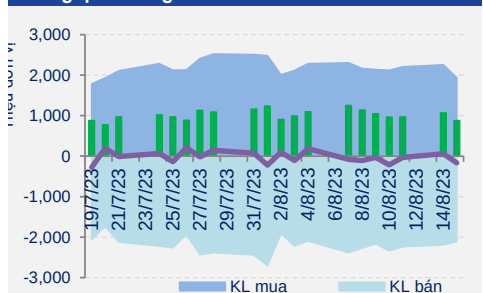
15/8/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

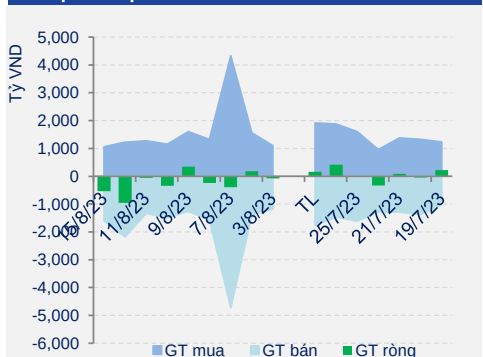
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,234.05	251.45
% Thay đổi	↓ -0.23%	↑ 0.40%
KLGD (CP)	873,486,094	125,986,314
GTGD (tỷ đồng)	19,165.09	2,243.69
Tổng cung (CP)	2,107,605,345	191,322,600
Tổng cầu (CP)	1,941,105,123	173,183,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,106,348	2,006,479
KL mua (CP)	33,306,485	974,715
GT mua (tỷ đồng)	1,063.24	24.92
GT bán (tỷ đồng)	1,597.31	44.08
GT ròng (tỷ đồng)	(534.06)	(19.15)

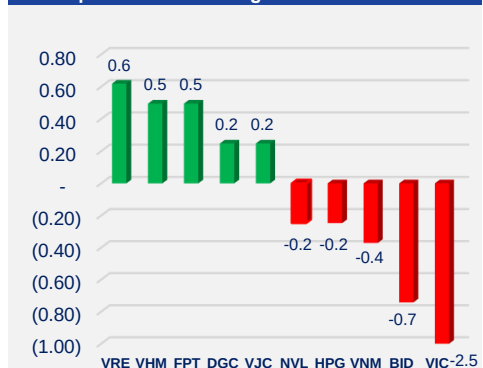
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Trong phiên giao dịch hôm nay VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh khi gặp vùng giá đỉnh cũ 1.240 điểm -1.246 điểm ngày 08/08/2023. Kết phiên VN-INDEX giảm 2,79 điểm (-0,23%) về mức 1.234,05 điểm với khối lượng giao dịch suy giảm. HNX-INDEX duy trì tích cực tăng 1,01 điểm (+0,40%) lên mức 251,45 điểm với kỳ vọng hưởng đến vùng giá thấp nhất tháng 05/2022 quanh vùng 260 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết khá cân bằng với 330 mã tăng giá (24 mã tăng trần), 315 mã giảm giá (03 mã giảm sàn) và 134 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết trong phiên đạt 21.400 tỷ đồng, giảm khá mạnh 17,34% so với phiên trước, trong đó giảm mạnh ở HOSE thể hiện mức độ phân hóa mạnh, số lượng mã chịu áp lực điều chỉnh giá tăng nhưng thanh khoản giảm cho thấy mức độ điều chỉnh đang bình thường. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khá mạnh HOSE với giá trị lên đến 534,06 tỷ đồng trong đó tập trung bán ròng mạnh ở nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán và ngân hàng và bán lẻ, duy trì bán ròng trên HNX với giá trị 19,15 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận một số thông tin như Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) ngày 15/8/2023 đã hạ lãi suất của các khoản vay một năm từ 2,65% xuống 2,5%, thấp nhất từ 2020. Động thái của PBOC diễn ra ngay trước khi Trung Quốc công bố dữ liệu kinh tế tháng 7 đáng thất vọng, với nhu cầu tiêu dùng yếu, sản lượng công nghiệp và đầu tư trượt dốc, trong khi tỷ lệ thất nghiệp gia tăng; Ngân hàng Nhà nước vừa có văn bản 6385/NHNN/CSTT gửi các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài yêu cầu tiếp tục thực hiện các giải pháp để giảm mặt bằng lãi suất. Theo đó, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay đối với đối với các khoản vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới, phần đầu mức giảm lãi suất tối thiểu từ 1,5-2%/năm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thị trường phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với ảnh hưởng giảm điểm một phần đến từ áp lực bán ngắn hạn của VIC (-3,55%) sau thông tin Vinfast sẽ được niêm yết trên Nasdaq từ ngày 15/08/2023 với ticker là VFS. Nhóm VN30 đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh với nhiều mã chịu áp lực bán ròng của khối ngoại như SSI (-1,54%), BID (-1,26%), STB (-1,25%), HPG (-0,71%), BCM (-0,41%)... ngoài các mã tăng giá bên cạnh ảnh hưởng mua ròng khối ngoại với VRE (+3,30%), VJC (+1,70%), FPT (+1,69%), VHM (+0,82%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản phân hóa trái chiều, nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh trở lại sau những phiên tích cực như SJS (-4,00%), VPH (-3,35%), NVL (-2,35%), PDR (-1,75%), HDC (-1,60%)... ngoài các mã vẫn tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến với L14 (+10,00%), CEO (+9,86%), DRH (+6,89%)...

Một số mã nhóm hóa chất, nông nghiệp, thủy sản.. nhóm xuất khẩu phục hồi khá tốt có thể nhờ vào thông tin tình hình tỷ giá USD tăng, tuy nhiên đa phần thanh khoản ở mức trung bình như DGC (+4,09%), CMX (+2,22%), ANV (+0,71%), TAR (+1,88%), LTG (+0,78%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 tăng 1,9 điểm (+0,15%), chênh lệch thu hẹp còn -0,24 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm mạnh 29,09% so với phiên giao dịch trước, khối lượng mở OI giảm mạnh khi sắp đến thời điểm đáo hạn trong 02 phiên đến. Các kỳ hạn VN30F2309, VN30F2312 và VN30F2403 chênh lệch âm từ -1,44 điểm đến -10,14 điểm, mức chênh lệch mở rộng giữa các kỳ hạn. Cho thấy các vị thế đang chuyển dần sang kỳ hạn VN30F2309 và các trader bắt đầu nghiên cứu về khả năng tiếp tục điều chỉnh của VN30 khi bắt đầu kỳ hạn mới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay và VnIndex vẫn vận động đi ngang (sideway) tại khu vực đỉnh gần nhất quanh vùng 1.240 điểm. Có thể nhận thấy khu vực tích lũy 1.210 điểm – 1.246 điểm đã hình thành trong 2 tuần và là khu vực tích lũy dài và rũ bỏ sâu nhất kể từ khi VnIndex hình thành uptrend (sau khi bật lên trên mốc 1.150 điểm). Chúng tôi kỳ vọng sau đợt điều chỉnh, Vn-Index sẽ tiếp tục quay trở lại nhịp tăng điểm hướng tới vùng 1.300 điểm trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chốt phiên hôm nay VnIndex giảm -2,79 điểm (-0,23%) và đóng cửa ở 1.234,05 điểm. Phiên điều chỉnh nhẹ hôm nay không ảnh hưởng đến trạng thái vận động của thị trường.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, nhịp điều chỉnh đang diễn ra có thể sẽ sớm kết thúc giống như các nhịp tăng ngắn hạn và điều chỉnh tích lũy đã liên tục được tạo ra từ khi VnIndex xác nhận uptrend và chúng tôi kỳ vọng trạng thái vận động theo nhịp sẽ còn diễn ra cho đến khi VnIndex chạm ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm. Nhịp điều chỉnh sát ngưỡng cản mạnh hiện tại đã có độ rung lắc mạnh và kéo dài hơn và chúng tôi đã cảnh báo nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng ở giai đoạn vừa qua. Ở trạng thái hiện tại nền tảng tích lũy của VnIndex là khá chặt chẽ để có thể tiếp tục bùng nổ, tuy nhiên thị trường vẫn có thể kéo dài thêm trạng thái đi ngang để tích lũy đủ lực trước ngưỡng cản quan trọng 1.300 điểm do đó nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên giải ngân khi thị trường phát ra tín hiệu phá vỡ nền tích lũy.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định thị trường đã hình thành uptrend và VnIndex về lý thuyết sẽ không gặp nhiều ngưỡng cản mạnh cho đến khu vực 1.300 điểm. Thị trường đã có nhịp điều chỉnh và tích lũy khá tốt trong 02 tuần qua, chúng tôi đang chờ đợi nhịp tăng mới hoặc nếu thị trường rung lắc và kéo dài thêm nền tích lũy thì đó cũng là động thái tích lũy tích cực để tạo đà cho nhịp tăng vượt ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm.

Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục duy trì danh mục hiện tại và theo dõi diễn biến thị trường. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
POW	13.90	13.1-13.6	16.5-17	12	23.1	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	32.40	30-30.8	35-37	28	8.8	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	49.30	47.5-48.5	55-57	45	12.4	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	26.8	18	28-30	25.5	48.9%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.6	25.1	35-37	34	37.8%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.2	12.75	18-18.5	14.5	19.2%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	62.5	54.8	65-67	61	14.1%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.6	28.05	34-35	31	16.2%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.6	29.1	32-33	28	-1.7%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	72.8	72.95	87-89	72	-0.2%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.4	30.6	35-37	31	5.9%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Trung Quốc bất ngờ giảm mạnh lãi suất để cứu tăng trưởng**

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) ngày 15/8 bất ngờ hạ lãi suất chủ chốt, với mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2020, để vực dậy nền kinh tế đang bị rủi ro bủa vây từ phía, từ thị trường bất động sản chìm trong khủng hoảng cho tới tiêu dùng suy yếu. Theo tin từ hãng tin Bloomberg, PBOC hạ lãi suất 0,15 điểm phần trăm đối với các khoản vay kỳ hạn 1 năm mà cơ quan này cấp cho các ngân hàng thương mại, tức lãi suất của cơ chế cho vay trung hạn (MLF), xuống còn 2,5%. Đây là lần thứ hai PBOC hạ lãi suất điều hành này kể từ tháng 6 đến nay.

Việt Nam bắt đầu cấp Visa điện tử cho công dân tất cả các nước

Ngày 14/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử. Theo nghị quyết của Chính phủ, các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử bao gồm: 13 sân bay, 16 cửa khẩu đường bộ và 13 cửa khẩu đường biển.

NHNN nâng giá bán USD can thiệp lên trên 25,000 đồng

Ngày 15/08, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục tăng giá bán USD giao ngay tại Sở Giao dịch từ 24,990 đồng/USD lên 25,025 đồng/USD, tăng 35 đồng so với ngày 14/08. Đây cũng là mức giá bán USD giao ngay cao nhất từ trước đến nay.

Trong 7 tháng đầu năm, Việt Nam vay nợ nước ngoài trên 530 triệu USD

Việc ký kết thành công 3 hiệp định vay Chính phủ Nhật Bản với tổng giá trị hơn 430 triệu USD trong tháng 7 đã đưa tổng trị giá vay vốn nước ngoài trong 7 tháng đầu năm 2023 lên trên 530 triệu USD.. Với 3 khoản vay được ký kết lần này, Nhật Bản tiếp tục là nhà tài trợ song phương lớn nhất của Việt Nam với tổng số vốn cam kết đến nay lên tới hơn 2.567 tỷ Yên, tương đương khoảng hơn 23 tỷ USD.

Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tiếp tục giảm lãi suất cho vay từ 1,5 - 2%

Theo đó, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay đối với đối với các khoản vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới, phấn đấu mức giảm lãi suất tối thiểu từ 1,5-2%/năm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

TIN DOANH NGHIỆP

FPT lãi trước thuế hơn 5.000 tỷ đồng sau 7 tháng đầu năm 2023, tăng trưởng gần 20%

Sau 7 tháng, tập đoàn đã hoàn thành 54% mục tiêu doanh thu và xấp xỉ 56% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Cụ thể, doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 7 tháng đầu năm đạt lần lượt 28.429 tỷ đồng và 5.069 tỷ đồng, tương ứng tăng 22,4% và 19,5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ ghi nhận 3.496 tỷ đồng tăng 20,3%, EPS tăng 19,6% lên 2.762 đồng. Thông tin cập nhật, ngày 25/8 tới đây FPT sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (1 cổ phiếu nhận 1.000 đồng) và ngày thực hiện chi trả là ngày 12/09/2023.

Quý II/2023 lãi khủng, Imexpharm (IMP) chốt quyền chia cổ tức 15%

ĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm (IMP – sàn HOSE) vừa thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022. Theo đó, ngày 8/9 tới đây Công ty dự kiến chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Cụ thể, Imexpharm sẽ trả cổ tức với tỷ lệ 15%, gồm 10% bằng tiền mặt; đồng thời dự kiến phát hành hơn 3,33 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 5%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 100.000 đồng và 5 cổ phiếu mới.

Savimex (SAV) lý giải nguyên nhân khiến lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 lao dốc

Báo cáo tài chính quý II/2023, trong 6 tháng đầu năm 2023, Savimex ghi nhận doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt hơn 396,9 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái (trong đó doanh thu xuất khẩu giảm 35%). Trong kỳ giá vốn bán hàng giảm 30% đạt 336,7 tỷ đồng. Kết quả Công ty ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 60,1 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ năm ngoái.

VinFast và Black Spade Acquisition Co hoàn tất hợp nhất kinh doanh

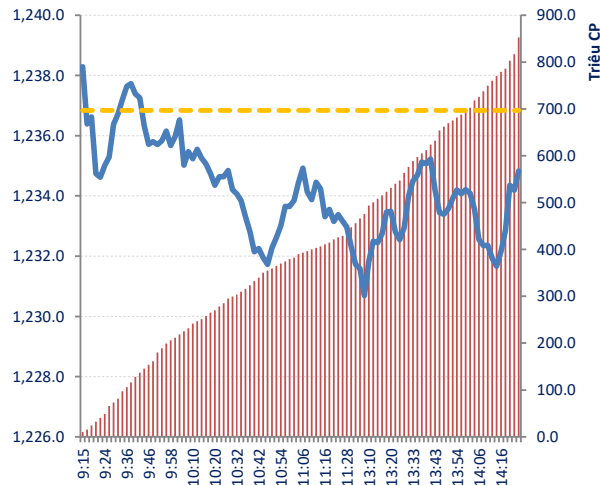
VinFast Auto Pte. Ltd. ("VinFast") và Black Spade Acquisition Co (NYSE: BSAQ) ("Black Spade") công bố hoàn tất giao dịch hợp nhất kinh doanh đã được thông báo trước đó. Công ty niêm yết sau sáp nhập có tên là VinFast Auto Ltd. Cổ phiếu và chứng quyền của công ty này sẽ bắt đầu giao dịch trên sàn chứng khoán Nasdaq Stock Market LLC. ("Nasdaq") từ ngày 15/08/2023, với các mã niêm yết lần lượt là "VFS" và "VFSWW".

BAF huy động 500 tỷ đồng từ các ngân hàng Hàn Quốc và Đài Loan

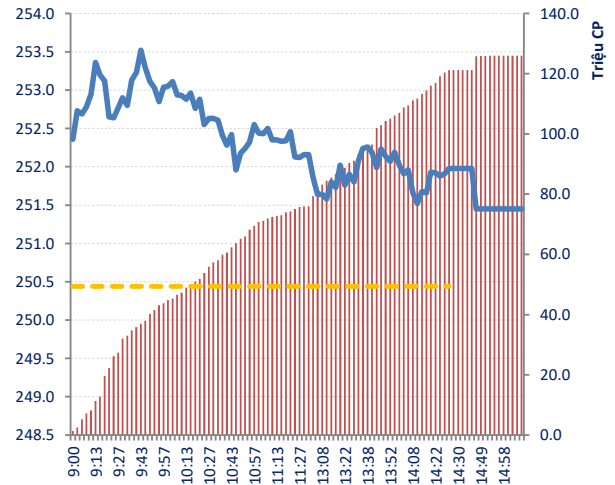
Ngày 15/08/2023, Lễ ký kết hợp đồng cấp tín dụng hợp vốn xanh dự án Trang trại Công nghệ cao Giai Xuân của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE: BAF) đã diễn ra tại Khách sạn Vinpearl Landmark 81, TPHCM.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

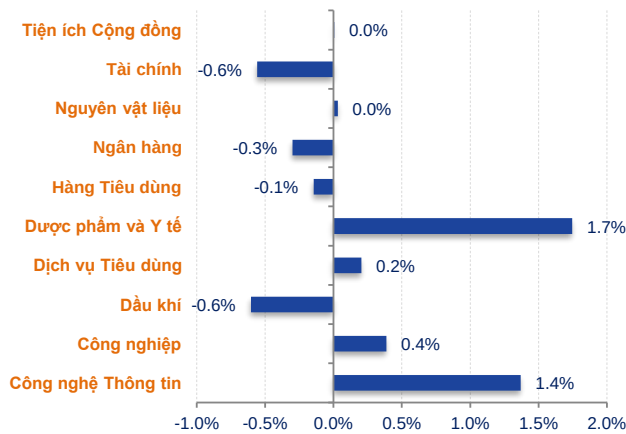
KLGD và VN-Index trong phiên



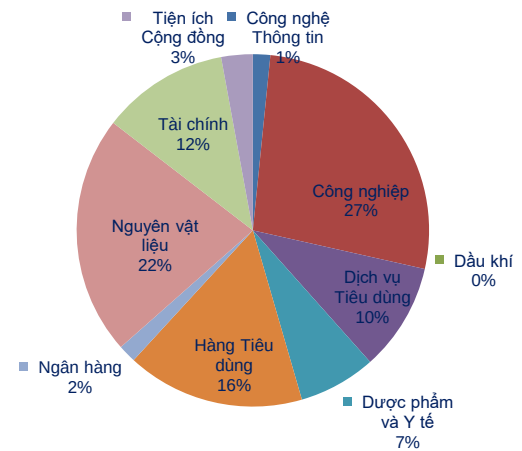
KLGD và HNX-Index trong phiên



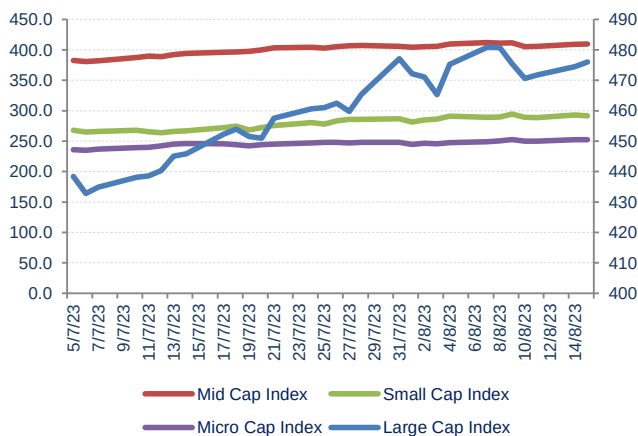
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



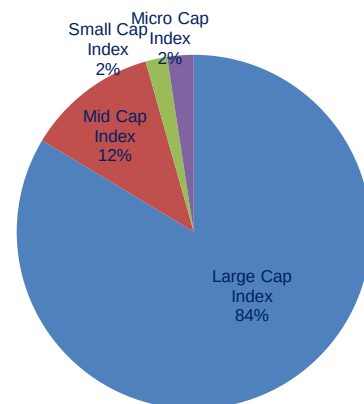
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	2,978,070	VPB	6,060,900	1	BVS	364,800	TNG	874,400
2	CTG	2,413,813	SSI	2,323,340	2	TIG	209,500	DTD	281,400
3	DIG	1,524,870	E1VFN30	1,996,100	3	IDC	61,800	CEO	139,100
4	NVL	1,295,730	VIC	1,504,391	4	PVG	23,000	NVB	127,404
5	DXG	962,600	FUEVFNVD	1,343,700	5	PVI	21,200	SHS	121,585

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	21.25	20.75	↓ -2.35%	49,316,100	CEO	21.30	23.40	↑ 9.86%	28,485,217
VIX	17.00	17.15	↑ 0.88%	30,104,300	SHS	16.80	16.60	↓ -1.19%	11,842,364
HQC	4.81	4.97	↑ 3.33%	25,626,900	IDJ	7.60	8.20	↑ 7.89%	7,506,795
DXG	20.40	20.40	→ 0.00%	24,957,600	AMV	5.20	5.20	→ 0.00%	6,200,517
VND	21.40	21.10	↓ -1.40%	24,631,000	PVS	35.00	34.60	↓ -1.14%	5,186,756

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	9.06	9.69	0.63	↑ 6.95%	L14	52.00	57.20	5.20	↑ 10.00%
FCM	5.63	6.02	0.39	↑ 6.93%	CAN	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%
DRH	7.40	7.91	0.51	↑ 6.89%	API	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
HSL	8.42	9.00	0.58	↑ 6.89%	ATS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
VID	6.10	6.52	0.42	↑ 6.89%	MCF	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDP	34.25	32.30	-1.95	↓ -5.69%	TTL	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
SPM	14.20	13.40	-0.80	↓ -5.63%	BAX	59.90	54.10	-5.80	↓ -9.68%
SMA	8.77	8.30	-0.47	↓ -5.36%	THS	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%
SJS	62.50	60.00	-2.50	↓ -4.00%	VTH	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
VIC	73.30	70.70	-2.60	↓ -3.55%	GLT	20.30	18.40	-1.90	↓ -9.36%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	49,316,100	-0.2%	(48)	-	0.9
VIX	30,104,300	7.0%	839	20.3	1.3
HQC	25,626,900	0.1%	11	423.2	0.5
DXG	24,957,600	-1.4%	(317)	-	0.9
VND	24,631,000	3.9%	467	45.8	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	28,485,217	7.9%	1,062	20.0	1.7
SHS	11,842,364	4.3%	507	33.1	1.4
IDJ	7,506,795	5.9%	668	11.4	0.7
AMV	6,200,517	0.8%	106	48.9	0.4
PVS	5,186,756	7.2%	1,953	17.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↑ 7.0%	0.5%	45	201.2	1.1
FCM	↑ 6.9%	4.5%	566	9.9	0.4
DRH	↑ 6.9%	-2.2%	(282)	-	0.6
HSL	↑ 6.9%	2.8%	341	24.7	0.7
VID	↑ 6.9%	2.8%	410	14.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	↑ 10.0%	12.8%	1,653	31.5	3.9
CAN	↑ 10.0%	8.2%	2,397	18.8	1.6
API	↑ 10.0%	6.9%	790	8.9	0.6
ATS	↑ 10.0%	0.8%	95	115.4	0.9
MCF	↑ 9.9%	9.2%	1,034	10.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2,978,070	-12.5%	(2,114)	-	1.2
CTG	2,413,813	15.8%	3,664	8.8	1.3
DIG	1,524,870	1.2%	152	180.7	2.1
NVL	1,295,730	-0.2%	(48)	-	0.9
DXG	962,600	-1.4%	(317)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	364,800	8.3%	2,576	10.3	0.8
TIG	209,500	7.5%	1,075	11.5	0.8
IDC	61,800	20.7%	3,969	12.3	2.6
PVG	23,000	2.8%	383	28.2	0.8
PVI	21,200	0.5%	187	267.2	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	497,430	23.0%	5,797	15.4	3.3
VIC	279,561	4.0%	1,405	52.2	2.0
VHM	266,487	29.1%	10,332	5.9	1.6
BID	240,786	19.0%	4,025	11.8	2.1
GAS	192,543	20.3%	6,680	15.1	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,729	7.2%	1,953	17.9	1.3
IDC	16,137	20.7%	3,969	12.3	2.6
SHS	13,661	4.3%	507	33.1	1.4
THD	13,160	2.9%	504	74.6	2.2
KSF	12,270	2.3%	532	76.9	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.32	-0.3%	(51)	-	0.8
EVG	3.60	1.3%	160	47.3	0.6
TNT	3.59	-1.5%	(165)	-	0.5
PTL	3.37	-22.1%	(1,116)	-	1.0
LGL	3.28	6.1%	792	7.6	0.4

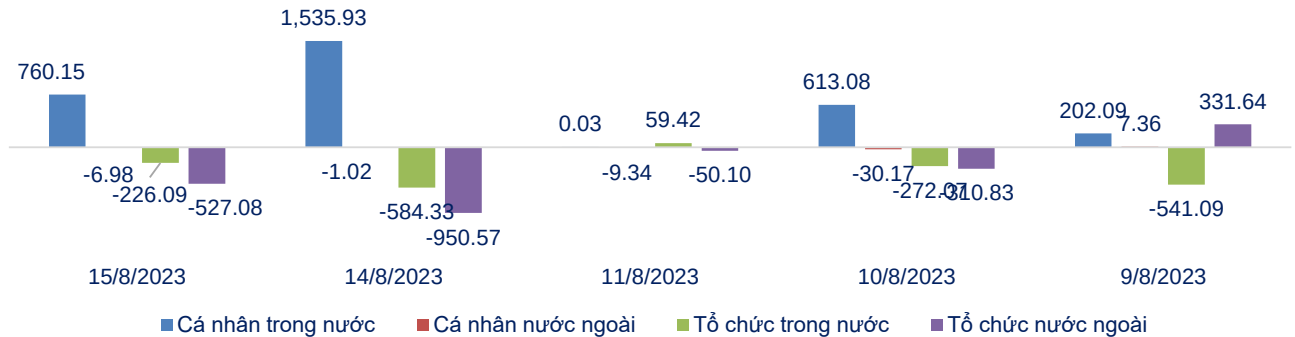
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	5.05	6.9%	790	8.9	0.6
IDJ	4.99	5.9%	668	11.4	0.7
APS	4.70	-9.5%	(1,172)	-	0.7
VC7	4.35	2.4%	265	114.2	2.8
DDG	4.04	-24.7%	(3,032)	-	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	216.50	-0.2%	(48)	-	0.9
VPB	185.66	11.1%	1,728	12.7	1.4
MSN	96.48	3.6%	920	89.3	3.1
VIC	92.31	4.0%	1,405	52.2	2.0
BCM	77.02	2.7%	473	155.3	4.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-101.73	29.1%	10,332	5.9	1.6
HSG	-62.90	-12.5%	(2,114)	-	1.2
CTG	-52.52	15.8%	3,664	8.8	1.3
DIG	-38.46	1.2%	152	180.7	2.1
VRE	-38.03	10.6%	1,588	19.1	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	41.53	1.2%	152	180.7	2.1
VIX	2.50	7.0%	839	20.3	1.3
STB	1.95	17.2%	3,601	8.9	1.4
CMG	1.83	10.2%	2,103	23.2	2.3
NKG	1.20	-12.9%	(2,655)	-	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-51.49	4.0%	1,405	52.2	2.0
DGC	-2.32	36.7%	10,788	6.8	2.4
PHC	-2.14	1.2%	160	68.9	0.8
VRE	-1.40	10.6%	1,588	19.1	1.9
FRT	-1.37	-2.3%	(327)	-	5.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	104.08	7.3%	1,093	26.7	2.0
VHM	84.42	29.1%	10,332	5.9	1.6
E1VFN30	66.27	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFNVD	58.90	N/A	N/A	N/A	N/A
EIB	28.24	12.2%	1,726	14.5	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-243.57	-0.2%	(48)	-	0.9
VPB	-53.79	11.1%	1,728	12.7	1.4
MWG	-34.32	6.6%	1,069	50.7	3.3
FPT	-28.34	22.1%	4,596	18.0	3.7
CTG	-25.33	15.8%	3,664	8.8	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	77.79	15.8%	3,664	8.8	1.3
HSG	60.80	-12.5%	(2,114)	-	1.2
VGC	27.91	12.9%	2,651	17.7	2.2
NVL	26.67	-0.2%	(48)	-	0.9
VRE	26.22	10.6%	1,588	19.1	1.9

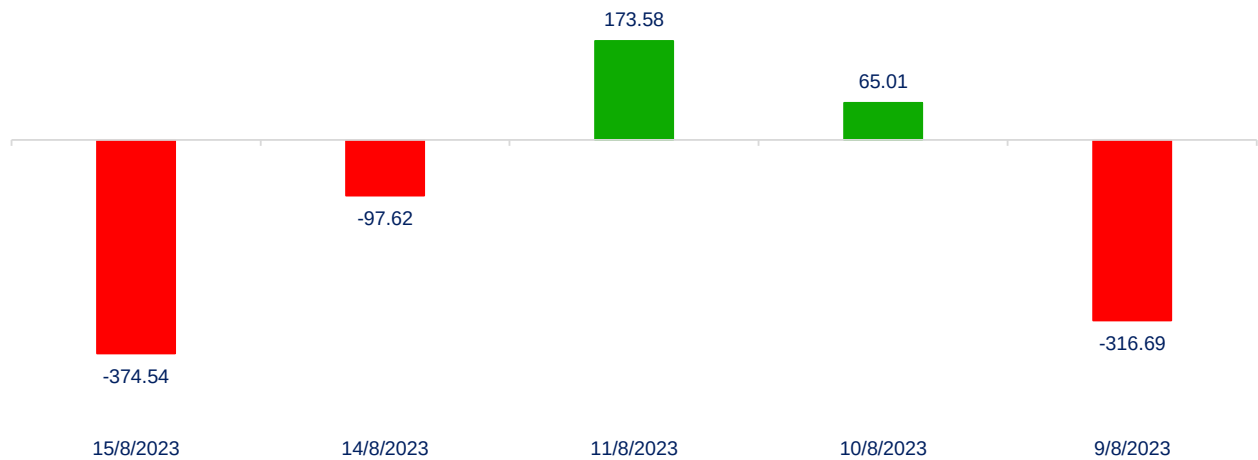
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-131.87	11.1%	1,728	12.7	1.4
MSN	-85.31	3.6%	920	89.3	3.1
BCM	-69.39	2.7%	473	155.3	4.2
SSI	-67.25	7.3%	1,093	26.7	2.0
VIC	-56.05	4.0%	1,405	52.2	2.0

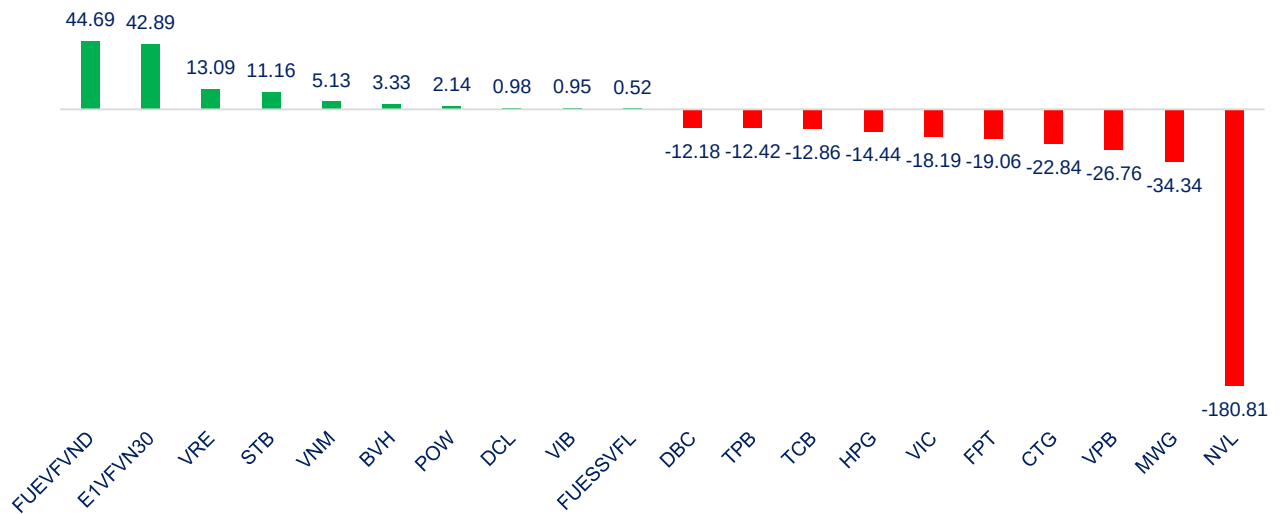


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn